

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 01 - 2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 427/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp TL, xã H, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông Mai Trung C, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày: Bà và ông Mai Trung C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ ngày 16/11/2009, đăng ký kết hôn số 143, quyển số 01. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông C không lo làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc, đánh đập bà. Ông bà đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông C, mục đích hôn nhân

không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, bà yêu cầu được ly hôn ông C.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Mai Trung H, sinh năm 2010 và Mai Nữ Lệ H1, sinh năm 2013. Từ khi ly thân đến nay, các con sống chung với ông C và ông bà nội. Hiện nay các con đang sinh sống ổn định nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/01/2022, bị đơn ông Mai Trung C đã trình bày:

- Ông có hộ khẩu thường trú tại tổ X, khu phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

- Các thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do mẹ ông nhận thay thì mẹ ông đã giao lại cho ông. Tuy nhiên, chân ông bị đau nên không thể lên Tòa án tham gia tố tụng được.

- Ông và bà T là vợ chồng, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ năm 2009. Cuộc sống vợ chồng ông bà cũng phát sinh một số mâu thuẫn do trước đây ông có chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Ngoài ra, bà T còn có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Ông bà đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

- Bà T khởi kiện ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết theo đơn của bà T. Ông không lên Tòa án do không muốn ký vào giấy ly hôn.

- Ông bà có 02 con chung là Mai Trung H, sinh năm 2010 và Mai Nữ Lệ H1, sinh năm 2013. Hiện nay các con đang sinh sống ổn định với ông, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp nuôi con.

Do các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho bà Nguyễn Thị Lệ T ly hôn ông Mai Trung C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Mai Trung C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ ngày 16/11/2009, đăng ký kết hôn số 143, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà T đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn và bị đơn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do ông C chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thời gian ly thân đã lâu dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Mặt khác, các đương sự không muốn tham gia hòa giải, đề mặc cho Tòa án tự giải quyết. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho bà T ly hôn ông C là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Mai Trung H, sinh năm 2010 và Mai Nữ Lệ H1, sinh năm 2013. Từ khi ly thân đến nay, các con sống chung với ông C và ông bà nội. Hiện nay, các con đang sinh sống ổn định nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà T là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và

phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T ly hôn ông Mai Trung C.

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009006 ngày 16 tháng 12 năm 2021. Bà T đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. *Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Nghĩa